

CÔNG TY TNHH JY GLOBAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH JY GLOBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JY GLOBAL LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: JY GLOBAL CO .,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108769746

3. Ngày thành lập: 05/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2 Ngõ 1 Tổ 29A, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 034.274.0043

Fax:

Email: fillious@naver.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, nước thơm, dầu thơm; - Bán buôn hàng mỹ phẩm: Son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt...; - Chế phẩm vệ sinh: Xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh...	4649(Chính)
2.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, nước thơm; - Bán lẻ mỹ phẩm: Son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồ dùng trang điểm khác; - Bán lẻ vật phẩm vệ sinh: Nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm...	4772
3.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh; -Bán lẻ thảm treo tường, thảm trải sàn, đệm, chăn, màn; - Bán lẻ sách, truyện, báo, tạp chí; - Bán lẻ trò chơi và đồ chơi; - Bán lẻ thiết bị, đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng.	4789

4.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thực phẩm chức năng trong các cửa hàng chuyên doanh Khoản 23 điều 2, điều 14, 38, 44 và chương V luật an toàn thực phẩm 2010 Điều 6, 11, 12 nghị định 15/2018/ nđ-cp) - Rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến; - Sữa, sản phẩm từ sữa và trứng; - Thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến; - Hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến; - Bánh, mứt, kẹo; - Thực phẩm khác.	4722
5.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng (Khoản 23 điều 2, điều 14, 38, 44 và chương V luật an toàn thực phẩm 2010 Điều 6, 11, 12 nghị định 15/2018/ nđ-cp) - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm khác	4632

6.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng (Luật an toàn thực phẩm năm 2010; Nghị định 38/2012/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; Thông tư 43/2014/TT-BYT quy định về quản lý thực phẩm chức năng) - Rang và lọc cà phê; - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; - Sản xuất các chất thay thế cà phê; - Trộn chè và chất phụ gia; - Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm; - Sản xuất súp và nước xút; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạc và mù tạc; - Sản xuất giấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: bánh sandwich, bánh pizza. Nhóm này cũng gồm: - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo.	1079
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng)	4662
9.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn thiết bị y tế (Điều 32, 33 Luật dược 2016 Điều 12, 13, 17, 18, 19, 21, 37, 41, 47 nghị định 36/2016/nd-cp)	4659
11.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

12.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống không có cồn - Bán buôn đồ uống có cồn (Điều kiện : Điều 17 Nghị định số 94/2012/NĐ-CP)	4633
13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn hạt, quả có dầu; - Bán buôn hoa và cây; - Bán buôn thuốc lá lá; - Bán buôn động vật sống; - Bán buôn da sống và bì sống; - Bán buôn da thuộc; - Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật	4620
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ gạo, ngô, thực phẩm, đồ uống	4781
16.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ uống có cồn: rượu mạnh, rượu vang, bia; (Điều kiện : Điều 17 Nghị định số 94/2012/NĐ-CP) - Bán lẻ đồ không chứa cồn: các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có ga như: côca côla, pépsi côla, nước cam, chanh, nước quả khác...; - Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.	4723
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; (Điều 18 Nghị định 108/2017/NĐ-CP, Điều 19 Nghị định 108/2017/NĐ-CP) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy;	4669
20.	Bán buôn tổng hợp	4690
21.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (- Điều 26,27,28 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP - Khoản 7 Điều 3, Khoản 13 Điều 4 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP - Khoản 8, Khoản 9, khoản 10 Điều 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2 Nghị định số 106/2017/NĐ-CP;)	4711
22.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
23.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
24.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh (- Điều 26,27,28 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP - Khoản 7 Điều 3, Khoản 13 Điều 4 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP - Khoản 8, Khoản 9, khoản 10 Điều 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2 Nghị định số 106/2017/NĐ-CP;)	4724
25.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
26.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
27.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
28.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
29.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
30.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 4 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP)	8299
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics (Điều 4 Nghị định số 163/2017/NĐ-CP) - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.	5229
33.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng	8559
34.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
35.	Giáo dục thể thao và giải trí (trừ kinh doanh vũ trường)	8551
36.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (trừ kinh doanh vũ trường)	8552
37.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

6. Vốn điều lệ: 100.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐẶNG THÙY DƯƠNG	Khu 1, Xã Yên Khê, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	50.000.000	50,000	132419201	
2	BÙI THỊ KIỀU LOAN	Xóm Tân Lập, Xã Lương Sơn, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	50.000.000	50,000	132354184	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI THỊ KIỀU LOAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 11/11/1999

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 132354184

Ngày cấp: 07/06/2018

Nơi cấp: Công an Tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Tân Lập, Xã Lương Sơn, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Tân Lập, Xã Lương Sơn, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội